



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## 6. METTĀNISAMSA PAÑHO

1. “Bhante nāgasena bhāsitaṃpetam bhagavatā: ‘Mettāya bhikkhave cetovimuttiyā āsevitāya bhāvitāya bahulikatāya yānikatāya vatthukatāya anuṭṭhitāya paricitāya susamāradhāya ekādasānisamsā pāṭikañkhā. Katame ekādasā? Sukhaṃ supati, sukhaṃ paṭibujjhati, na pāpakaṃ supinaṃ passati, manussānaṃ piyo hoti, amanussānaṃ piyo hoti, devatā rakkhanti, nāssa aggi vā visaṃ vā satthaṃ vā kamati,<sup>1</sup> tuvaṭṭam cittaṃ samādhīyati, mukhavaṇṇo vippasīdati, asammūḷho kālaṃ karoti, uttarim appaṭivijjhanto brahmalokūpago hoti ’ti. Puna ca tumhe bhaṇatha: ‘Sāmo kumāro mettāvihārī migasaṅghena parivuto pavane vicaranto piliyakkhena raññā viddho visapītena sallena tattheva mucchito patito ’ti.

Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Mettāya bhikkhave —pe— brahmalokūpago hoti ’ti, tena hi ‘sāmo kumāro mettāvihārī migasaṅghena parivuto pavane vicaranto piliyakkhena raññā viddho visapītena sallena tattheva mucchito patito ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā. Yadi sāmo kumāro mettāvihārī migasaṅghena parivuto pavane vicaranto piliyakkhena raññā viddho visapītena sallena tattheva mucchito patito, tena hi ‘mettāya bhikkhave —pe— nāssa aggi vā visaṃ vā satthaṃ vā kamati ’ti tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhatokotiko pañho sunipuṇo parisāṅho sukhumo gambhīro. Api sunipuṇānaṃ manujānaṃ gatte sedaṃ moceyya so tavānuppatto. Vijātehi taṃ mahājaṭajaṭitaṃ anāgatānaṃ jinaputtānaṃ cakkhuṃ dehi nibbāhanāyā ”ti.

2. “Bhāsitaṃpetam mahārāja bhagavatā: ‘Mettāya bhikkhave —pe— nāssa aggi vā visaṃ vā satthaṃ vā kamati ’ti. Sāmo ca kumāro mettāvihārī migasaṅghena parivuto pavane vicaranto piliyakkhena raññā viddho visapītena sallena tattheva mucchito patito. Tattha pana mahārāja kāraṇaṃ atthi. Katamaṃ tattha kāraṇaṃ? Nete mahārāja guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā. Sāmo mahārāja kumāro ghaṭaṃ ukkhipanto tasmim khaṇe mettābhāvanāya pamatto ahosi. Yasmiṃ mahārāja khaṇe puggalo mettaṃ samāpanno hoti, na tassa puggalassa tasmim khaṇe aggi vā visaṃ vā satthaṃ vā kamati, tassa ye keci ahitakāmā upagantvā taṃ na passanti, na tasmim okāsaṃ labhanti. Nete mahārāja guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā.

<sup>1</sup> satthaṃ kamati - Syā.

## 6. CÂU HỎI VỀ LỢI ÍCH CỦA TÂM TỪ:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: **‘Này các tỳ khuru, với từ tâm giải thoát đã được rèn luyện, được tu tập, được thực hành thường xuyên, được tạo thành phương tiện, được tạo thành nền tảng, được thiết lập, được tích lũy, được khởi đầu tốt đẹp, mười một điều lợi ích này là điều mong đợi. Mười một điều nào? (Vị ấy) ngủ an lạc, thức dậy an lạc, không nhìn thấy mộng mị xấu xa, được loài người thương mến, được phi nhân thương mến, chư Thiên hộ trì, lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được vị ấy, tâm được định nhanh chóng, sắc mặt trầm tĩnh, từ trần không mê mờ, (nếu) chưa thấu triệt pháp cao hơn thì được sanh về thế giới Phạm thiên.’** Và thêm nữa, ngài nói rằng: ‘Bé trai Sāma, có sự an trú tâm từ, được vây quanh bởi bảy nai, trong khi đi lang thang ở khu rừng rậm bị đức vua Piliyakkha bắn bằng mũi tên tẩm độc, đã bị bất tỉnh và ngã xuống ngay tại chỗ ấy.’<sup>1</sup>

Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: ‘Này các tỳ khuru, với từ tâm —(như trên)— được sanh về thế giới Phạm thiên,’ như thế thì lời nói rằng: ‘Bé trai Sāma, có sự an trú tâm từ, được vây quanh bởi bảy nai, trong khi đi lang thang ở khu rừng rậm bị đức vua Piliyakkha bắn bằng mũi tên tẩm độc nên đã bị bất tỉnh và ngã xuống ngay tại chỗ ấy’ là sai trái. Nếu bé trai Sāma, có sự an trú tâm từ, được vây quanh bởi bảy nai, trong khi đi lang thang ở khu rừng rậm bị đức vua Piliyakkha bắn bằng mũi tên tẩm độc, đã bị bất tỉnh và ngã xuống ngay tại chỗ ấy, như thế thì lời nói rằng: ‘Này các tỳ khuru, với từ tâm —(như trên)— lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được vị ấy’ cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, vô cùng khôn khéo, hết sức tinh vi, tế nhị, sâu xa. Thậm chí mồ hôi có thể tiết ra ở thân thể của những người vô cùng không ngoan. Nó được dành cho ngài. Xin ngài hãy gỡ rối cục rối lớn đã bị rối lại. Xin ngài hãy ban cho sự nhận thức đến những người con của đảng Chiến Thắng trong ngày vị lai bằng cách giải quyết.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘Này các tỳ khuru, với từ tâm —(như trên)— lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được vị ấy.’ Và bé trai Sāma, có sự an trú tâm từ, được vây quanh bởi bảy nai, trong khi đi lang thang ở khu rừng rậm bị đức vua Piliyakkha bắn bằng mũi tên tẩm độc, đã bị bất tỉnh và ngã xuống ngay tại chỗ ấy. Tâu đại vương, tuy nhiên ở trường hợp ấy là có lý do. Lý do gì ở trường hợp ấy? Tâu đại vương, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu đại vương, bé trai Sāma trong khi đang nâng lên vò nước, vào giây phút ấy đã bị xao lãng về sự phát triển tâm từ. Tâu đại vương, vào giây phút nào con người thể nhập tâm từ thì vào giây phút ấy lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được người ấy. Những ai có ý định không tốt đối với người ấy đi đến gần thì không nhìn thấy người ấy, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu đại vương, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ.

<sup>1</sup> Bốn sanh 540.

Idha mahārāja puriso saṅgāmasūro abhejjakavacajālīkaṃ sannayhitvā saṅgāmaṃ otareyya, tassa sarā khittā upagantvā patanti vikiranti, na tasmiṃ okāsaṃ labhanti. Neso mahārāja guṇo saṅgāmasūrassa, abhejjakavacajālīkāyeso guṇo, yassa sarā khittā upagantvā patanti vikiranti. Evameva kho mahārāja nete guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā. Yasmiṃ mahārāja khaṇe puggalo mettaṃ samāpanno hoti, na tassa puggalassa tasmiṃ khaṇe aggi vā visaṃ vā satthaṃ vā kamati, tassa ye keci ahitakāmā upagantvā taṃ na passanti, tasmiṃ okāsaṃ na labhanti. Nete mahārāja guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā.

3. Idha pana mahārāja puriso dibbaṃ antaradhānaṃ mūlaṃ hatthe kareyya. Yāva taṃ mūlaṃ tassa hatthagataṃ hoti, tāva na añño koci pakatimanusso taṃ purisaṃ passati. Neso mahārāja guṇo purisassa, mūlassaso guṇo antaradhānassa, yaṃ so pakatimanussānaṃ cakkhupathe na dissati. Evameva kho mahārāja nete guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā. Yasmiṃ mahārāja khaṇe puggalo mettaṃ samāpanno hoti, na tassa puggalassa tasmiṃ khaṇe aggi vā visaṃ vā satthaṃ vā kamati, tassa ye keci ahitakāmā upagantvā taṃ na passanti, na tasmiṃ okāsaṃ labhanti. Nete mahārāja guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā.

Yathā vā pana mahārāja purisaṃ sukataṃ mahāleṇamanuppaviṭṭhaṃ mahatimahāmegho abhivassanto na sakkoti temayituṃ. Neso mahārāja guṇo purisassa, mahāleṇassa so guṇo, yaṃ mahatimahāmegho abhivassanto na taṃ temeti. Evameva kho mahārāja nete guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā. Yasmiṃ mahārāja khaṇe puggalo mettaṃ samāpanno hoti, na tassa puggalassa tasmiṃ khaṇe aggi vā visaṃ vā satthaṃ vā kamati, tassa ye keci ahitakāmā upagantvā taṃ na passanti, na tassa sakkonti ahitaṃ kātuṃ. Nete mahārāja guṇā puggalassa, mettābhāvanāyete guṇā ”ti.

“Acchariyaṃ bhante nāgasena! Abbhutaṃ bhante nāgasena! Sabbapāpanivāraṇā mettābhāvanā ”ti!

“Sabbakusalaguṇāvahā mahārāja mettābhāvanā hitānampi ahitānampi. Ye te sattā viññāṇabaddhā, sabbesaṃ mahānisamsā mettābhāvanā saṃvibhajitabbā ”ti.

**Mettānisamsapañho chaṭṭho.**

\*\*\*\*\*

Tâu đại vương, ở đây người nam, là anh hùng chiến trận, khoác lên chiếc áo giáp lưới sắt không thể xuyên thủng rồi xông vào chiến trường, những mũi tên được bắn ra hướng đến người ấy đều bị rơi xuống tung tóe, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu đại vương, đức tính ấy không thuộc về người anh hùng chiến trận, đức tính ấy thuộc về chiếc áo giáp lưới sắt không thể xuyên thủng, khiến những mũi tên được bắn ra hướng đến người ấy đều bị rơi xuống tung tóe. Tâu đại vương, tương tự y như thế các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu đại vương, vào giây phút nào con người thể nhập tâm từ thì vào giây phút ấy lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được người ấy. Những ai có ý định không tốt đối với người ấy đi đến gần thì không nhìn thấy người ấy, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu đại vương, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ.

3. Tâu đại vương, hơn nữa ở đây một người sử dụng rễ cây làm tàng hình ở cõi trời nơi bàn tay. Khi nào rễ cây ấy còn nằm ở bàn tay của người ấy thì không người bình thường nào nhìn thấy người ấy. Tâu đại vương, đức tính ấy không thuộc về người ấy, đức tính ấy thuộc về rễ cây làm tàng hình, khiến người ấy không hiện ra trong tầm nhìn của những người bình thường. Tâu đại vương, tương tự y như thế các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu đại vương, vào giây phút nào con người thể nhập tâm từ thì vào giây phút ấy lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được người ấy. Những ai có ý định không tốt đối với người ấy đi đến gần thì không nhìn thấy người ấy, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu đại vương, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ.

Tâu đại vương, hoặc giả giống như cơn mưa vô cùng lớn đang đổ mưa không thể làm ướt con người đã đi vào trong hang lớn khéo được tạo lập. Tâu đại vương, đức tính ấy không thuộc về người ấy, đức tính ấy thuộc về cái hang lớn, khiến cơn mưa vô cùng lớn đang đổ mưa không thể làm ướt người ấy. Tâu đại vương, tương tự y như thế các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu đại vương, vào giây phút nào con người thể nhập tâm từ thì vào giây phút ấy lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được người ấy. Những ai có ý định không tốt đối với người ấy đi đến gần thì không nhìn thấy người ấy, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu đại vương, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ.”

“Thưa ngài Nāgasena, thật là kỳ diệu! Thưa ngài Nāgasena, thật là phi thường! Sự phát triển tâm từ có sự ngăn cản mọi điều xấu xa.”

“Tâu đại vương, sự phát triển tâm từ có sự vận chuyển mọi đức tính tốt đẹp đến những người tốt và luôn cả những người xấu. Sự phát triển tâm từ có lợi ích lớn lao nên được phân phát đến tất cả những chúng sanh đã gắn liền với sự nhận thức.”

**Câu hỏi về lợi ích của tâm từ là thứ sáu.**

\*\*\*\*\*